# VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## BỘ CÔNG AN

| | |
|---|---|
| **BỘ CÔNG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 61/2017/TT-BCA | *Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2017* |

## THÔNG TƯ
## Quy định biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự

*Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;*

*Sau khi thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát;*

*Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách sử dụng trong hoạt động điều tra hình sự của Cơ quan điều tra của Công an nhân dân, Cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân, Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan của Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển, Kiểm ngư được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động điều tra hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự.

**Điều 2. Các biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách sử dụng trong hoạt động điều tra hình sự**

Ban hành kèm theo Thông tư này là 284 biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách sử dụng trong hoạt động điều tra hình sự (*có Danh mục kèm theo*).

**Điều 3. Nguyên tắc sử dụng và quản lý biểu mẫu trong hoạt động điều tra hình sự**

1. Chỉ sử dụng các biểu mẫu trong hoạt động điều tra hình sự, các biểu mẫu phải được quản lý và sử dụng đúng mục đích cho hoạt động điều tra hình sự.

2. Việc ghi thông tin trong từng biểu mẫu phải bảo đảm khách quan, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 29 tháng 01 năm 2018.

2. Biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự ban hành kèm theo Thông tư này được sử dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

3. Các biểu mẫu về điều tra hình sự do Cơ quan điều tra của Công an nhân dân, Cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân, Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các cơ quan của Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển, Kiểm ngư được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đã được sử dụng trong hoạt động điều tra trước ngày 01 tháng 01 năm 2018 thì vẫn có giá trị trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự cho đến khi giải quyết xong vụ án.

4. Bãi bỏ các quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách sử dụng trong hoạt động điều tra hình sự do Bộ Công an ban hành trước ngày 01 tháng 01 năm 2018.

5. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định bãi bỏ các quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự do cơ quan mình đã ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

**Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

1. Thủ trưởng Cơ quan điều tra các cấp, Cấp trưởng của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự, Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trao đổi với Bộ Công an để thống nhất hướng dẫn; yêu cầu các Tổng cục, đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Công an, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo về Bộ Công an (*qua Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an*) để có hướng dẫn kịp thời./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Thượng tướng Tô Lâm**

**BỘ CÔNG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH MỤC
## Biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an)*

| STT | Tên biểu mẫu | Ký hiệu | Đơn vị | Khổ giấy | Mặt in | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| | **1. Biểu mẫu sử dụng trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố** | | | | | |
| 1 | Quyết định phân công Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra giải quyết nguồn tin về tội phạm | 01 | tờ | A4 | 1 | |
| 2 | Quyết định phân công Điều tra viên, Cán bộ điều tra giải quyết nguồn tin về tội phạm | 02 | tờ | A4 | 1 | |
| 3 | Quyết định thay đổi Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra giải quyết nguồn tin về tội phạm | 03 | tờ | A4 | 1 | |
| 4 | Quyết định thay đổi Điều tra viên, Cán bộ điều tra giải quyết nguồn tin về tội phạm | 04 | tờ | A4 | 1 | |
| 5 | Quyết định phân công cho cấp phó giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm (*Dùng cho cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra*) | 05 | tờ | A4 | 1 | |
| 6 | Quyết định phân công Cán bộ điều tra giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm (*Dùng cho cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra*) | 06 | tờ | A4 | 1 | |
| 7 | Quyết định thay đổi cấp phó giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm (*Dùng cho cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra*) | 07 | tờ | A4 | 1 | |
| 8 | Quyết định thay đổi Cán bộ điều tra giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm (*Dùng cho cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra*) | 08 | tờ | A4 | 1 | |
| 9 | Biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm | 09 | tờ | A4 | 2 | |
| 10 | Thông báo về việc tiếp nhận nguồn tin về tội phạm | 10 | tờ | A4 | 1 | |
| 11 | Phiếu chuyển tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố | 11 | tờ | A4 | 1 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 12 | Đề nghị gia hạn thời hạn kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm | 12 | tờ | A4 | 2 | |
| 13 | Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm | 13 | tờ | A4 | 1 | |
| 14 | Quyết định phục hồi việc giải quyết nguồn tin về tội phạm | 14 | tờ | A4 | 1 | |
| 15 | Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm | 15 | tờ | A4 | 1 | |
| 16 | Biên bản tiếp nhận người phạm tội tự thú/đầu thú | 16 | tờ | A3 | 2 | |
| 17 | Thông báo về việc người phạm tội tự thú/đầu thú | 17 | tờ | A4 | 1 | |
| | **2. Biểu mẫu sử dụng trong việc áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế** | | | | | |
| | ***2.1. Các biện pháp ngăn chặn*** | | | | | |
| 1 | Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp | 18 | tờ | A4 | 1 | |
| 2 | Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp | 19 | tờ | A4 | 1 | |
| 3 | Đề nghị phê chuẩn Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp | 20 | tờ | A4 | 1 | |
| 4 | Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp | 21 | tờ | A3 | 2 | |
| 5 | Biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp | 22 | tờ | A4 | 2 | |
| 6 | Lệnh bắt bị can để tạm giam | 23 | tờ | A4 | 1 | |
| 7 | Đề nghị phê chuẩn Lệnh bắt bị can để tạm giam | 24 | tờ | A4 | 2 | |
| 8 | Biên bản bắt bị can để tạm giam | 25 | tờ | A4 | 2 | |
| 9 | Quyết định tạm giữ | 26 | tờ | A4 | 1 | |
| 10 | Quyết định gia hạn tạm giữ | 27 | tờ | A4 | 1 | |
| 11 | Đề nghị phê chuẩn Quyết định gia hạn tạm giữ | 28 | tờ | A4 | 1 | |
| 12 | Lệnh tạm giam | 29 | tờ | A4 | 1 | |
| 13 | Đề nghị phê chuẩn Lệnh tạm giam | 30 | tờ | A4 | 2 | |
| 14 | Đề nghị gia hạn tạm giam | 31 | tờ | A4 | 1 | |
| 15 | Giấy cam đoan thực hiện các nghĩa vụ khi được áp dụng biện pháp ngăn chặn (*Bảo lãnh, đặt tiền để bảo đảm, cấm đi khỏi nơi cư trú*) | 32 | tờ | A4 | 1 | |
| 16 | Quyết định về việc bảo lĩnh | 33 | tờ | A4 | 2 | |
| 17 | Đề nghị phê chuẩn Quyết định về việc bảo lĩnh | 34 | tờ | A4 | 1 | |
| 18 | Quyết định về việc đặt tiền để bảo đảm | 35 | tờ | A4 | 2 | |
| 19 | Đề nghị phê chuẩn Quyết định về việc đặt tiền để bảo đảm | 36 | tờ | A4 | 1 | |
| 20 | Biên bản về việc đặt tiền để bảo đảm | 37 | tờ | A4 | 2 | |
| 21 | Đề nghị ra quyết định trả lại tiền đã đặt để bảo đảm | 38 | tờ | A4 | 1 | |
| 22 | Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú | 39 | tờ | A4 | 1 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 23 | Thông báo về việc áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú | 40 | tờ | A4 | 1 | |
| 24 | Giấy phép tạm thời đi khỏi nơi cư trú | 41 | tờ | A4 | 1 | |
| 25 | Quyết định tạm hoãn xuất cảnh | 42 | tờ | A4 | 1 | |
| 26 | Thông báo về việc áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh | 43 | tờ | A4 | 1 | |
| 27 | Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn | 44 | tờ | A4 | 1 | |
| 28 | Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn | 45 | tờ | A4 | 1 | |
| 29 | Đề nghị hủy bỏ biện pháp ngăn chặn | 46 | tờ | A4 | 1 | |
| 30 | Đề nghị thay thế biện pháp ngăn chặn | 47 | tờ | A4 | 1 | |
| 31 | Quyết định trả tự do | 48 | tờ | A4 | 1 | |
| 32 | Quyết định truy nã bị can (*Sử dụng trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự*) | 49 | tờ | A4 | 1 | |
| 33 | Quyết định truy nã (*Sử dụng trong giai đoạn truy tố, xét xử theo yêu cầu của Viện kiểm sát hoặc Tòa án*) | 50 | tờ | A4 | 1 | |
| 34 | Quyết định truy nã (*Sử dụng trong giai đoạn thi hành án do Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh ra quyết định*) | 51 | tờ | A4 | 1 | |
| 35 | Quyết định truy nã (*Sử dụng đối với người đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, trại tạm giam bỏ trốn*) | 52 | tờ | A4 | 1 | |
| 36 | Quyết định đình nã | 53 | tờ | A4 | 1 | |
| 37 | Biên bản bắt người phạm tội quả tang | 54 | tờ | A3 | 2 | |
| 38 | Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang | 55 | tờ | A4 | 2 | |
| 39 | Biên bản phạm tội quả tang (*Sử dụng trong trường hợp người bị tạm giữ, tạm giam hoặc người chấp hành án phạt tù phạm tội quả tang ở cơ sở giam giữ*) | 56 | tờ | A3 | 2 | |
| 40 | Biên bản bắt người đang bị truy nã | 57 | tờ | A3 | 2 | |
| 41 | Biên bản tiếp nhận người bị bắt theo quyết định truy nã | 58 | tờ | A4 | 2 | |
| 42 | Biên bản giao, nhận người bị bắt | 59 | tờ | A4 | 1 | |
| 43 | Thông báo về việc… (*giữ người trong trường hợp khẩn cấp; bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; bắt người phạm tội quả tang; bắt người đang bị truy nã*) | 60 | tờ | A4 | 1 | |
| 44 | Quyết định giao người thân thích của người bị tạm giữ/tạm giam cho người thân thích khác hoặc chính quyền xã, phường, thị trấn chăm nom | 61 | tờ | A4 | 1 | |
| 45 | Biên bản giao người thân thích của người bị tạm giữ, tạm giam cho chính quyền xã, phường, thị trấn chăm nom (*quy định tại Điều 120 BLTTHS*) | 62 | tờ | A4 | 2 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 46 | Biên bản giao người thân thích của người bị tạm giữ, tạm giam cho người thân thích khác chăm nom | 63 | tờ | A4 | 2 | |
| 47 | Thông báo về việc giao người thân thích của người bị tạm giữ, tạm giam cho người thân thích khác hoặc chính quyền xã, phường, thị trấn chăm nom | 64 | tờ | A4 | 1 | |
| 48 | Quyết định áp dụng biện pháp bảo quản tài sản của người bị tạm giữ/tạm giam | 65 | tờ | A4 | 1 | |
| 49 | Biên bản áp dụng biện pháp bảo quản tài sản của người bị tạm giữ, tạm giam | 66 | tờ | A4 | 2 | |
| 50 | Thông báo về việc áp dụng biện pháp bảo quản tài sản của người bị tạm giữ, tạm giam | 67 | tờ | A4 | 2 | |
| | ***2.2. Biện pháp cưỡng chế*** | | | | | |
| 1 | Quyết định áp giải | 68 | tờ | A4 | 1 | |
| 2 | Biên bản áp giải | 69 | tờ | A4 | 2 | |
| 3 | Quyết định dẫn giải | 70 | tờ | A4 | 1 | |
| 4 | Biên bản dẫn giải | 71 | tờ | A4 | 2 | |
| 5 | Biên bản giao, nhận người bị áp giải/dẫn giải | 72 | tờ | A4 | 2 | |
| 6 | Lệnh kê biên tài sản | 73 | tờ | A4 | 1 | |
| 7 | Biên bản kê biên tài sản | 74 | tờ | A4 | 2 | |
| 8 | Quyết định hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản | 75 | tờ | A4 | 1 | |
| 9 | Biên bản về việc hủy bỏ biện pháp kê biên tài sản | 76 | tờ | A4 | 2 | |
| 10 | Lệnh phong tỏa tài khoản | 77 | tờ | A4 | 2 | |
| 11 | Biên bản phong tỏa tài khoản | 78 | tờ | A4 | 2 | |
| 12 | Quyết định hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản | 79 | tờ | A4 | 1 | |
| 13 | Biên bản về việc hủy bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản | 80 | tờ | A4 | 2 | |
| 14 | Thông báo về việc hủy bỏ biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản | 81 | tờ | A4 | 1 | |
| | **3. Biểu mẫu sử dụng trong phân công điều tra, khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can** | | | | | |
| 1 | Quyết định phân công Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra tiến hành khởi tố, điều tra vụ án hình sự | 82 | tờ | A4 | 1 | |
| 2 | Quyết định thay đổi Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra tiến hành điều tra vụ án hình sự | 83 | tờ | A4 | 1 | |
| 3 | Quyết định hủy bỏ Quyết định phân công Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra tiến hành khởi tố, điều tra vụ án hình sự | 84 | tờ | A4 | 1 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Quyết định phân công Điều tra viên, Cán bộ điều tra tiến hành điều tra vụ án hình sự | 85 | tờ | A4 | 1 | |
| 5 | Quyết định phân công bổ sung Điều tra viên, Cán bộ điều tra tiến hành điều tra vụ án hình sự | 86 | tờ | A4 | 1 | |
| 6 | Quyết định thay đổi Điều tra viên, Cán bộ điều tra tiến hành điều tra vụ án hình sự | 87 | tờ | A4 | 1 | |
| 7 | Quyết định thay đổi quyết định/lệnh của Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra/Điều tra viên | 88 | tờ | A4 | 1 | |
| 8 | Quyết định hủy bỏ quyết định/lệnh của Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra/Điều tra viên | 89 | tờ | A4 | 1 | |
| 9 | Quyết định ủy quyền khi Thủ trưởng Cơ quan điều tra vắng mặt | 90 | tờ | A4 | 1 | |
| 10 | Quyết định phân công cấp phó, cán bộ điều tra trong việc khởi tố, điều tra vụ án hình sự (*Sử dụng cho cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra*) | 91 | tờ | A4 | 1 | |
| 11 | Quyết định thay đổi cấp phó trong việc khởi tố, điều tra vụ án hình sự (*Sử dụng cho cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra*) | 92 | tờ | A4 | 1 | |
| 12 | Quyết định thay đổi cán bộ điều tra tiến hành điều tra vụ án hình sự (*Sử dụng cho cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra*) | 93 | tờ | A4 | 1 | |
| 13 | Quyết định thay đổi quyết định/lệnh của cấp phó trong việc khởi tố, điều tra vụ án hình sự (*Sử dụng cho cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra*) | 94 | tờ | A4 | 1 | |
| 14 | Quyết định hủy bỏ quyết định/lệnh của cấp phó trong việc khởi tố, điều tra vụ án hình sự (*Sử dụng cho cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra*) | 95 | tờ | A4 | 1 | |
| 15 | Quyết định ủy quyền cho cấp phó khi cấp trưởng vắng mặt (*Sử dụng cho cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra*) | 96 | tờ | A4 | 1 | |
| 16 | Quyết định khởi tố vụ án hình sự | 97 | tờ | A4 | 1 | |
| 17 | Quyết định không khởi tố vụ án hình sự | 98 | tờ | A4 | 1 | |
| 18 | Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án hình sự | 99 | tờ | A4 | 1 | |
| 19 | Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự | 100 | tờ | A4 | 1 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 20 | Quyết định hủy bỏ Quyết định khởi tố vụ án hình sự | 101 | tờ | A4 | 1 | |
| 21 | Thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự/hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự | 102 | tờ | A4 | 1 | |
| 22 | Quyết định nhập vụ án hình sự | 103 | tờ | A4 | 1 | |
| 23 | Quyết định tách vụ án hình sự | 104 | tờ | A4 | 1 | |
| | *Ghi chú: Từ mẫu số 97 đến mẫu số 104 sử dụng chung cho cả pháp nhân* | | | | | |
| 24 | Quyết định ủy thác điều tra | 105 | tờ | A4 | 1 | |
| 25 | Quyết định khởi tố bị can | 106 | tờ | A4 | 1 | |
| 26 | Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can | 107 | tờ | A4 | 1 | |
| 27 | Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can | 108 | tờ | A4 | 1 | |
| 28 | Đề nghị phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can | 109 | tờ | A4 | 2 | |
| 29 | Đề nghị phê chuẩn Quyết định bổ sung/thay đổi Quyết định khởi tố bị can | 110 | tờ | A4 | 2 | |
| 30 | Kiến nghị tạm đình chỉ chức vụ của bị can (*Sử dụng chung cho cả pháp nhân*) | 111 | tờ | A4 | 2 | |
| 31 | Quyết định rút vụ án để điều tra | 112 | tờ | A4 | 1 | |
| 32 | Đề nghị chuyển vụ án (*Sử dụng chung cho cả pháp nhân*) | 113 | tờ | A4 | 1 | |
| | **4. Biểu mẫu sử dụng trong việc tiến hành các biện pháp điều tra** | | | | | |
| 1 | Lệnh khám xét khẩn cấp | 114 | tờ | A4 | 1 | |
| 2 | Thông báo về việc khám xét khẩn cấp | 115 | tờ | A4 | 1 | |
| 3 | Lệnh khám xét | 116 | tờ | A4 | 1 | |
| 4 | Đề nghị phê chuẩn Lệnh khám xét | 117 | tờ | A4 | 1 | |
| 5 | Biên bản khám xét | 118 | tờ | A3 | 2 | |
| 6 | Lệnh thu giữ khẩn cấp thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm | 119 | tờ | A4 | 1 | |
| 7 | Thông báo về việc thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm | 120 | tờ | A4 | 1 | |
| 8 | Lệnh thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm | 121 | tờ | A4 | 1 | |
| 9 | Đề nghị phê chuẩn Lệnh thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm | 122 | tờ | A4 | 1 | |
| 10 | Biên bản thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm | 123 | tờ | A4 | 2 | |
| 11 | Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử | 124 | tờ | A4 | 2 | |
| 12 | Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu | 125 | tờ | A4 | 1 | |
| 13 | Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (*Sử dụng trong trường hợp Cơ quan điều tra tiến hành tạm giữ đồ vật, tài liệu*) | 126 | tờ | A4 | 2 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 14 | Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu | 127 | tờ | A4 | 1 | |
| 15 | Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ | 128 | tờ | A4 | 2 | |
| 16 | Biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ | 129 | tờ | A4 | 2 | |
| 17 | Bản thống kê những đồ vật, tài liệu tạm giữ khi khám xét | 130 | tờ | A4 | 2 | |
| 18 | Bản thống kê những đồ vật khám thấy và giao cho cá nhân, chính quyền, cơ quan, tổ chức bảo quản | 131 | tờ | A4 | 2 | |
| 19 | Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu | 132 | tờ | A4 | 2 | |
| 20 | Biên bản giao, nhận vật chứng | 133 | tờ | A4 | 2 | |
| 21 | Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp chứng cứ, đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử | 134 | tờ | A4 | 1 | |
| 22 | Quyết định xử lý vật chứng | 135 | tờ | A4 | 1 | |
| 23 | Lệnh nhập kho vật chứng | 136 | tờ | A4 | 2 | |
| 24 | Lệnh xuất kho vật chứng | 137 | tờ | A4 | 2 | |
| 25 | Biên bản khám nghiệm hiện trường | 138 | tờ | A3 | 2 | |
| 26 | Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông | 139 | tờ | A3 | 2 | |
| 27 | Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông | 140 | tờ | A3 | 2 | |
| 28 | Sơ đồ hiện trường | 141 | tờ | A3 | 1 | |
| 29 | Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông | 142 | tờ | A3 | 1 | |
| 30 | Bản ảnh hiện trường | 143 | tờ | A4 | 1 | |
| 31 | Bản ảnh dấu vết đường vân thu giữ ở hiện trường | 144 | tờ | A4 | 2 | |
| 32 | Yêu cầu tra cứu dấu vết vân tay hiện trường | 145 | tờ | A4 | 1 | |
| 33 | Quyết định khai quật và khám nghiệm tử thi | 146 | tờ | A4 | 1 | |
| 34 | Biên bản khai quật và khám nghiệm tử thi | 147 | tờ | A3 | 2 | |
| 35 | Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi | 148 | tờ | A3 | 2 | |
| 36 | Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể | 149 | tờ | A4 | 2 | |
| 37 | Quyết định thực nghiệm điều tra | 150 | tờ | A4 | 2 | |
| 38 | Biên bản thực nghiệm điều tra | 151 | tờ | A3 | 2 | |
| 39 | Quyết định trưng cầu giám định | 152 | tờ | A3 | 2 | |
| 40 | Quyết định trưng cầu giám định bổ sung | 153 | tờ | A4 | 2 | |
| 41 | Quyết định trưng cầu giám định lại | 154 | tờ | A3 | 2 | |
| 42 | Thông báo về việc không chấp nhận đề nghị trưng cầu giám định | 155 | tờ | A4 | 1 | |
| 43 | Thông báo về việc không chấp nhận đề nghị trưng cầu giám định bổ sung/giám định lại | 156 | tờ | A4 | 1 | |
| 44 | Bản ảnh giám định | 157 | tờ | A4 | 1 | |
| 45 | Biên bản giám định | 158 | tờ | A3 | 2 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 46 | Biên bản giám định dấu vết súng, đạn | 159 | tờ | A3 | 2 | |
| 47 | Biên bản giám định chất ma túy | 160 | tờ | A3 | 2 | |
| 48 | Kết luận giám định | 161 | tờ | A3 | 2 | |
| 49 | Kết luận giám định của Hội đồng giám định | 162 | tờ | A3 | 2 | |
| 50 | Thông báo kết luận giám định | 163 | tờ | A4 | 1 | |
| 51 | Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định | 164 | tờ | A4 | 1 | |
| 52 | Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định | 165 | tờ | A4 | 1 | |
| 53 | Yêu cầu định giá tài sản | 166 | tờ | A4 | 2 | |
| 54 | Yêu cầu định giá lại tài sản | 167 | tờ | A4 | 2 | |
| 55 | Bản kết luận định giá tài sản | 168 | tờ | A3 | 2 | |
| 56 | Thông báo về nội dung kết luận định giá tài sản | 169 | tờ | A4 | 1 | |
| 57 | Thông báo không chấp nhận đề nghị định giá lại tài sản | 170 | tờ | A4 | 1 | |
| 58 | Quyết định trưng cầu người phiên dịch | 171 | tờ | A4 | 1 | |
| 59 | Quyết định trưng cầu người dịch thuật | 172 | tờ | A4 | 1 | |
| 60 | Quyết định thay đổi trưng cầu người phiên dịch hoặc người dịch thuật | 173 | tờ | A4 | 1 | |
| 61 | Lệnh trích xuất và áp giải (*theo quy định tại Điều 20 Luật thi hành tạm giữ, tạm giam*) | 174 | tờ | A4 | 1 | |
| 62 | Thông báo về việc tiến hành các biện pháp điều tra | 175 | tờ | A4 | 1 | |
| 63 | Phiếu yêu cầu trích xuất | 176 | tờ | A4 | 1 | |
| 64 | Biên bản hỏi cung bị can | 177 | tờ | A3 | 2 | |
| 65 | Biên bản ghi lời khai | 178 | tờ | A3 | 2 | |
| 66 | Biên bản đối chất | 179 | tờ | A3 | 2 | |
| 67 | Biên bản nhận dạng | 180 | tờ | A3 | 2 | |
| 68 | Biên bản về việc ghi âm giọng nói | 181 | tờ | A4 | 2 | |
| 69 | Biên bản nhận biết giọng nói | 182 | tờ | A3 | 2 | |
| 70 | Biên bản xác minh | 183 | tờ | A4 | 2 | |
| 71 | Biên bản làm việc | 184 | tờ | A4 | 2 | |
| 72 | Đề nghị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh | 185 | tờ | A4 | 2 | |
| 73 | Danh bản | 186 | tờ | 13cmx 8cm | 2 | Giấy 150g/$m^2$ |
| 74 | Chỉ bản | 187 | tờ | 20cmx 20cm | 2 | Giấy 175g/$m^2$ |
| 75 | Yêu cầu tra cứu trích lục tiền án, tiền sự hoặc trích sao bản án hình sự | 188 | tờ | A4 | 1 | |
| 76 | Trích lục tiền án, tiền sự | 189 | tờ | A4 | 1 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 77 | Trích sao bản án hình sự | 190 | tờ | A4 | 1 | |
| 78 | Lý lịch cá nhân | 191 | tờ | A3 | 2 | |
| 79 | Lý lịch bị can | 192 | tờ | A3 | 2 | |
| 80 | Giấy triệu tập (bìa 100g/$m^2$) | 193 | tờ | 39 x 19cm | 1 | 200tr/ 1 cuốn |
| 81 | Giấy triệu tập bị can (bìa 100g/$m^2$) | 194 | tờ | 39 x 19cm | 1 | 200tr/ 1 cuốn |
| 82 | Giấy mời (bìa 100g/$m^2$) | 195 | tờ | 39 x 19cm | 1 | 200tr/ 1 cuốn |
| 83 | Giấy biên nhận | 196 | tờ | A4 | 1 | |
| 84 | Giấy giới thiệu công tác (bìa 100g/$m^2$) | 197 | tờ | 16 x 30cm | 1 | 200tr/ 1 cuốn |
| | **5. Biểu mẫu sử dụng khi tiến hành biện pháp điều tra đặc biệt** | | | | | |
| 1 | Quyết định áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt | 198 | tờ | A4 | 2 | |
| 2 | Đề nghị phê chuẩn Quyết định áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt (*Sử dụng cho Cơ quan điều tra cấp tỉnh, Cơ quan điều tra quân sự cấp quân khu trở lên*) | 199 | tờ | A4 | 2 | |
| 3 | Yêu cầu áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt | 200 | tờ | A4 | 2 | |
| 4 | Đề nghị gia hạn áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt (*Sử dụng cho Cơ quan điều tra cấp tỉnh, Cơ quan điều tra quân sự cấp quân khu trở lên*) | 201 | tờ | A4 | 2 | |
| 5 | Đề nghị hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt (*Sử dụng cho Cơ quan điều tra cấp tỉnh, Cơ quan điều tra quân sự cấp quân khu trở lên*) | 202 | tờ | A4 | 2 | |
| 6 | Đề nghị quyết định áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt (*Dùng cho Cơ quan điều tra cấp huyện hoặc Cơ quan điều tra quân sự cấp khu vực*) | 203 | tờ | A4 | 2 | |
| 7 | Đề nghị gia hạn áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt (*Sử dụng cho Cơ quan điều tra cấp huyện hoặc Cơ quan điều tra quân sự khu vực*) | 204 | tờ | A4 | 2 | |
| 8 | Đề nghị hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt (*Sử dụng cho Cơ quan điều tra cấp huyện hoặc Cơ quan điều tra Quân sự khu vực*) | 205 | tờ | A4 | 2 | |
| | **6. Biểu mẫu sử dụng trong việc tạm đình chỉ điều tra và kết thúc điều tra** | | | | | |
| 1 | Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự (*Sử dụng chung cho cá nhân hoặc pháp nhân*) | 206 | tờ | A4 | 1 | |
| 2 | Thông báo về việc tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự | 207 | tờ | A4 | 1 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự (*Sử dụng chung cho cá nhân hoặc pháp nhân*) | 208 | tờ | A4 | 1 | |
| 4 | Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự (*Sử dụng chung cho cá nhân hoặc pháp nhân*) | 209 | tờ | A4 | 1 | |
| 5 | Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can | 210 | tờ | A4 | 1 | |
| 6 | Quyết định đình chỉ điều tra bị can | 211 | tờ | A4 | 2 | |
| 7 | Quyết định phục hồi điều tra bị can | 212 | tờ | A4 | 1 | |
| 8 | Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can | 213 | tờ | A4 | 1 | |
| 9 | Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can | 214 | tờ | A4 | 2 | |
| 10 | Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự đối với bị can | 215 | tờ | A4 | 1 | |
| 11 | Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố | 216 | tờ | A4 | | |
| 12 | Bản kết luận điều tra vụ án hình sự trong trường hợp đình chỉ điều tra | 217 | tờ | A4 | | |
| 13 | Biên bản giao, nhận | 218 | tờ | A4 | 1 | |
| 14 | Biên bản giao, nhận hồ sơ vụ án | 219 | tờ | A4 | 1 | |
| 15 | Biên bản về việc đọc, ghi chép bản sao tài liệu hoặc tài liệu được số hóa trong hồ sơ vụ án (*Sử dụng theo yêu cầu của bị can/người đại diện theo pháp luật của pháp nhân khi kết thúc điều tra*) | 220 | tờ | A4 | 1 | |
| | **7. Biểu mẫu sử dụng đối với người bào chữa** | | | | | |
| 1 | Yêu cầu phân công người bào chữa (*Trong trường hợp chỉ định người bào chữa*) | 221 | tờ | A4 | 1 | |
| 2 | Thông báo về việc đăng ký bào chữa | 222 | tờ | A4 | 1 | |
| 3 | Thông báo từ chối việc đăng ký bào chữa | 223 | tờ | A4 | 1 | |
| 4 | Thông báo về việc hủy bỏ đăng ký bào chữa | 224 | tờ | A4 | 1 | |
| 5 | Thông báo cho người bào chữa về việc tiến hành hoạt động điều tra | 225 | tờ | A4 | 1 | |
| 6 | Biên bản về việc thay đổi hoặc từ chối người bào chữa | 226 | tờ | A4 | 1 | |
| 7 | Biên bản giao, nhận chứng cứ, tài liệu, đồ vật | 227 | tờ | A4 | 2 | |
| 8 | Biên bản về việc đọc, ghi chép, sao chụp tài liệu trong hồ sơ vụ án (*Dùng cho người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự*) | 228 | tờ | A4 | 1 | |
| 9 | Biên bản về việc người bào chữa vi phạm quy định việc gặp người bị bắt, bị tạm giữ, bị can hoặc bị cáo đang bị tạm giam | 229 | tờ | A4 | 1 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | **8. Biểu mẫu sử dụng khi tiến hành tố tụng đối với người dưới 18 tuổi** | | | | | |
| 1 | Quyết định miễn trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi | 230 | tờ | A4 | 1 | |
| 2 | Quyết định áp dụng biện pháp khiển trách | 231 | tờ | A4 | 2 | |
| 3 | Quyết định áp dụng biện pháp hòa giải tại cộng đồng | 232 | tờ | A4 | 2 | |
| 4 | Biên bản về việc hòa giải tại cộng đồng | 233 | tờ | A4 | 2 | |
| 5 | Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn | 234 | tờ | A4 | 2 | |
| 6 | Quyết định giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho người đại diện giám sát | 235 | tờ | A4 | 2 | |
| 7 | Quyết định thay đổi người đại diện giám sát người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi | 236 | tờ | A4 | 2 | |
| | **9. Biểu mẫu sử dụng khi áp dụng thủ tục rút gọn** | | | | | |
| 1 | Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn | 237 | tờ | A4 | 1 | |
| 2 | Quyết định hủy bỏ Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn | 238 | tờ | A4 | 1 | |
| 3 | Quyết định đề nghị truy tố theo thủ tục rút gọn | 239 | tờ | A4 | | |
| | **10. Biểu mẫu sử dụng khi giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự** | | | | | |
| 1 | Quyết định giải quyết khiếu nại | 240 | tờ | A4 | 2 | |
| 2 | Quyết định chấm dứt việc giải quyết khiếu nại | 241 | tờ | A4 | 2 | |
| 3 | Quyết định phân công xác minh nội dung tố cáo | 242 | tờ | A4 | 1 | |
| 4 | Quyết định giải quyết tố cáo | 243 | tờ | A4 | 2 | |
| 5 | Thông báo về việc tiếp nhận giải quyết khiếu nại, tố cáo | 244 | tờ | A4 | 1 | |
| | **11. Biểu mẫu sử dụng trong việc bảo vệ người tố giác tội phạm, người làm chứng, bị hại và người tham gia tố tụng khác** | | | | | |
| 1 | Đề nghị áp dụng/thay đổi/bổ sung biện pháp bảo vệ | 245 | tờ | A4 | 1 | |
| 2 | Quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ | 246 | tờ | A4 | 2 | |
| 3 | Quyết định bổ sung biện pháp bảo vệ | 247 | tờ | A4 | 2 | |
| 4 | Quyết định thay đổi biện pháp bảo vệ | 248 | tờ | A4 | 2 | |
| 5 | Biên bản tiếp nhận đề nghị, yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ | 249 | tờ | A4 | 2 | |
| 6 | Quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp bảo vệ | 250 | tờ | A4 | 2 | |
| 7 | Thông báo về việc không cần thiết áp dụng biện pháp bảo vệ | 251 | tờ | A4 | 1 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | **12. Biểu mẫu sử dụng trong việc truy cứu trách nhiệm hình sự pháp nhân** | | | | | |
| 1 | Quyết định khởi tố bị can đối với pháp nhân | 252 | tờ | A4 | 1 | |
| 2 | Đề nghị phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can đối với pháp nhân | 253 | tờ | A4 | 2 | |
| 3 | Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với pháp nhân | 254 | tờ | A4 | 1 | |
| 4 | Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với pháp nhân | 255 | tờ | A4 | 1 | |
| 5 | Đề nghị phê chuẩn Quyết định thay đổi/bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với pháp nhân | 256 | tờ | A4 | 2 | |
| 6 | Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với pháp nhân | 257 | tờ | A4 | 1 | |
| 7 | Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với pháp nhân | 258 | tờ | A4 | 2 | |
| 8 | Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với pháp nhân | 259 | tờ | A4 | 1 | |
| 9 | Đề nghị pháp nhân cử người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng | 260 | tờ | A4 | 1 | |
| 10 | Quyết định chỉ định người đại diện theo pháp luật của pháp nhân tham gia tố tụng | 261 | tờ | A4 | 1 | |
| 11 | Quyết định kê biên tài sản của pháp nhân | 262 | tờ | A4 | 1 | |
| 12 | Biên bản kê biên tài sản của pháp nhân | 263 | tờ | A4 | 2 | |
| 13 | Quyết định phong tỏa tài khoản của pháp nhân | 264 | tờ | A4 | 2 | |
| 14 | Biên bản phong tỏa tài khoản của pháp nhân | 265 | tờ | A4 | 2 | |
| 15 | Quyết định hủy bỏ kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản của pháp nhân | 266 | tờ | A4 | 1 | |
| 16 | Biên bản hủy bỏ kê biên tài sản của pháp nhân | 267 | tờ | A4 | 2 | |
| 17 | Biên bản hủy bỏ phong tỏa tài khoản của pháp nhân | 268 | tờ | A4 | 2 | |
| 18 | Quyết định thay đổi biện pháp cưỡng chế đối với pháp nhân | 269 | tờ | A4 | 2 | |
| 19 | Quyết định tạm đình chỉ có thời hạn hoạt động của pháp nhân | 270 | tờ | A4 | 1 | |
| 20 | Đề nghị phê chuẩn Quyết định tạm đình chỉ có thời hạn hoạt động của pháp nhân | 271 | tờ | A4 | 2 | |
| 21 | Quyết định buộc pháp nhân phải nộp một khoản tiền để bảo đảm thi hành án | 272 | tờ | A4 | 1 | |
| 22 | Đề nghị phê chuẩn Quyết định buộc pháp nhân phải nộp một khoản tiền để đảm bảo thi hành án | 273 | tờ | A4 | 2 | |
| 23 | Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đối với pháp nhân đề nghị truy tố | 274 | tờ | A4 | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 24 | Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đối với pháp nhân trong trường hợp đình chỉ điều tra | 275 | tờ | A4 | | |
| | **13. Bìa hồ sơ vụ án hình sự** | | | | | |
| 1 | Bìa hồ sơ vụ án hình sự (*Kích thước 50 cm x 33 cm; giấy bìa Kráp 170g/m$^2$*) | 276 | | 50 x 33cm | | |
| 2 | Thống kê tài liệu có trong hồ sơ vụ án | 277 | tờ | A4 | | |
| | **14. Sổ về điều tra hình sự** | | | | | |
| 1 | Sổ tiếp nhận nguồn tin về tội phạm | 278 | | A3 | 2 | 100tr/ 1 cuốn |
| 2 | Sổ theo dõi, phân loại, giải quyết nguồn tin về tội phạm | 279 | | A3 | 2 | 100tr/ 1 cuốn |
| 3 | Sổ thụ lý vụ án (*Quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định phân công Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Cán bộ điều tra tiến hành điều tra vụ án hình sự Quyết định khởi tố bị can…*) | 280 | | A3 | 2 | 200tr/ 1 cuốn |
| 4 | Sổ theo dõi các văn bản tố tụng (*Các quyết định, lệnh, kết luận điều tra…*) | 281 | | A3 | 2 | 200tr/ 1 cuốn |
| 5 | Sổ công văn đi của hoạt động tố tụng hình sự *(Theo dõi các công văn của cơ quan tiến hành tố tụng*) | 282 | | A3 | 2 | 200tr/ 1 cuốn |
| 6 | Sổ công văn đến của hoạt động tố tụng hình sự | 283 | | A3 | 2 | 200tr/ 1 cuốn |
| 7 | Sổ đăng ký bào chữa | 284 | | A4 | 2 | 200tr/ 1 cuốn |

Tổng số: 284 biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Thượng tướng Tô Lâm**

*Mẫu số: 01*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

**QUYẾT ĐỊNH PHÂN CÔNG PHÓ THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐIỀU TRA GIẢI QUYẾT NGUỒN TIN VỀ TỘI PHẠM**

Tôi:.....
Chức vụ:.....
Căn cứ Điều 36 và Điều 145 Bộ luật Tố tụng hình sự,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Phân công ông/bà:.....
Chức vụ: .....
Tiến hành giải quyết (1) ..... của(2):
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Nội dung(1) .....:
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra được phân công có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 36, Điều 145 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự.

***Nơi nhận:***
- VKS.....
- PTT CQĐT được phân công;
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(1) Ghi rõ: Tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố;
(2) Nếu là tố giác, tin báo về tội phạm của cá nhân thì ghi rõ: Họ tên cá nhân; ngày tháng năm sinh; số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu; nghề nghiệp; nơi làm việc; nơi cư trú. Nếu là kiến nghị khởi tố hoặc tin báo về tội phạm của cơ quan, tổ chức, phương tiện thông tin đại chúng thì ghi rõ tên, địa chỉ cơ quan, tổ chức, phương tiện thông tin đại chúng cung cấp thông tin về tội phạm.

*Mẫu số: 02*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

**QUYẾT ĐỊNH PHÂN CÔNG ĐIỀU TRA VIÊN, CÁN BỘ ĐIỀU TRA GIẢI QUYẾT NGUỒN TIN VỀ TỘI PHẠM**

Tôi: .....
Chức vụ: .....
Căn cứ các điều 36, 37, 38 và 145 Bộ luật Tố tụng hình sự,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Phân công ông/bà:
1. .....
2. .....
3. .....

thuộc Cơ quan .....
Tiến hành giải quyết (1) ..... của(2):
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Nội dung(1) .....:
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Điều tra viên, Cán bộ điều tra được phân công có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều 37, Điều 38, Điều 145 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự.

***Nơi nhận:*** .....
- VKS.....
- ĐTV, Cán bộ điều tra được phân công;
- Hồ sơ 02 bản.

(1) Ghi rõ: Tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố;
(2) Nếu là tố giác, tin báo về tội phạm của cá nhân thì ghi rõ: Họ tên cá nhân, ngày tháng năm sinh, số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu, nghề nghiệp, nơi làm việc, nơi cư trú. Nếu là kiến nghị khởi tố hoặc tin báo về tội phạm của cơ quan, tổ chức, phương tiện thông tin đại chúng thì ghi rõ tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, phương tiện thông tin đại chúng cung cấp thông tin về tội phạm.

*Mẫu số: 03*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

**QUYẾT ĐỊNH THAY ĐỔI PHÓ THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐIỀU TRA GIẢI QUYẾT NGUỒN TIN VỀ TỘI PHẠM**

Tôi:.....
Chức vụ:.....
Căn cứ .....
.....
.....

Căn cứ Điều 36, Điều 49 và Điều 145 Bộ luật Tố tụng hình sự,

**QUYẾT ĐỊNH**:

Thay đổi ông/bà: .....
Chức vụ: .....
tại Quyết định phân công Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra giải quyết nguồn tin về tội phạm số:..... ngày..... tháng..... năm..... của: .....
.....

Nay phân công ông/bà:.....
Chức vụ:.....
tiến hành giải quyết nguồn tin về tội phạm:.....
.....
.....
.....
.....

Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra có quyết định thay đổi phải bàn giao đầy đủ hồ sơ và tài liệu có liên quan đến vụ việc cho Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra được phân công giải quyết nguồn tin về tội phạm theo Quyết định này. Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra được phân công giải quyết nguồn tin về tội phạm có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 36, Điều 145 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự.

***Nơi nhận:*** .....
- VKS.....
- 02 Phó Thủ trưởng CQĐT;
- Hồ sơ 02 bản.

*Mẫu số: 04*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

**QUYẾT ĐỊNH THAY ĐỔI ĐIỀU TRA VIÊN, CÁN BỘ ĐIỀU TRA GIẢI QUYẾT NGUỒN TIN VỀ TỘI PHẠM**

Tôi:.....
Chức vụ:.....
Căn cứ .....
.....
.....;

Căn cứ các điều 36, 37, 38, 51 và 145 Bộ luật Tố tụng hình sự,

**QUYẾT ĐỊNH**:

Thay đổi ông/bà:
1. .....
2. .....
3. .....

thuộc Cơ quan .....
tại Quyết định phân công Điều tra viên, Cán bộ điều tra giải quyết nguồn tin về tội phạm số:.....
ngày..... tháng..... năm..... của:.....

Nay phân công ông/bà:
1. .....
2. .....
3. .....

thuộc Cơ quan.....
tiến hành giải quyết nguồn tin về tội phạm.....
.....
.....

Điều tra viên, Cán bộ điều tra có quyết định thay đổi phải bàn giao đầy đủ hồ sơ và tài liệu có liên quan đến vụ việc cho Điều tra viên, Cán bộ điều tra được phân công giải quyết nguồn tin về tội phạm theo Quyết định này. Điều tra viên, Cán bộ điều tra được phân công giải quyết nguồn tin về tội phạm có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều 37, Điều 38, Điều 145 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự.

***Nơi nhận***:
- VKS.....
- .....
- .....
- Hồ sơ 02 bản.

.....

*Mẫu số: 05*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

**QUYẾT ĐỊNH PHÂN CÔNG CẤP PHÓ**
**GIẢI QUYẾT TỐ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM**(1)

Tôi:.....
Chức vụ:.....
Căn cứ Điều 39/Điều 40 và Điều 145 Bộ luật Tố tụng hình sự,

**QUYẾT ĐỊNH**:

Phân công ông/bà:.....
Chức vụ: .....
Tiến hành giải quyết(2) ..... của(3):
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Nội dung(2).....:
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Cấp phó được phân công có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều 39/Điều 40, Điều 145 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự.

***Nơi nhận:*** .....
- VKS.....
- Cấp phó được phân công;
- Hồ sơ 02 bản.

(1) Mẫu dùng cho cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra;
(2) Ghi rõ: Tố giác về tội phạm hoặc tin báo về tội phạm;
(3) Nếu là tố giác, tin báo về tội phạm của cá nhân thì ghi rõ: Họ tên; ngày tháng năm sinh; số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu; nghề nghiệp; nơi làm việc; nơi cư trú. Nếu tin báo về tội phạm của cơ quan, tổ chức, phương tiện thông tin đại chúng thì ghi rõ tên, địa chỉ cơ quan, tổ chức, phương tiện thông tin đại chúng cung cấp thông tin về tội phạm.

*Mẫu số: 06*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

**QUYẾT ĐỊNH PHÂN CÔNG CÁN BỘ ĐIỀU TRA**
**GIẢI QUYẾT TỐ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM**(1)

Tôi: .....
Chức vụ:.....
Căn cứ Điều 39/Điều 40 và Điều 145 Bộ luật Tố tụng hình sự,

**QUYẾT ĐỊNH**:

Phân công ông/bà:
1. .....
2. .....
3. .....

là Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan .....
Tiến hành giải quyết(2)..... của(3):
.....
.....
.....
.....
.....

Nội dung(2).....:
.....
.....
.....
.....
.....

Cán bộ điều tra được phân công có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều 39/Điều 40, Điều 145 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự.

***Nơi nhận:*** .....
- VKS.....
- Cán bộ điều tra được phân công;
- Hồ sơ 02 bản.

(1) Mẫu dùng cho cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra;
(2) Ghi rõ: Tố giác về tội phạm hoặc tin báo về tội phạm;
(3) Nếu là tố giác, tin báo về tội phạm của cá nhân thì ghi rõ: Họ tên, ngày tháng năm sinh, số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu, nghề nghiệp, nơi làm việc, nơi cư trú. Nếu tin báo về tội phạm của cơ quan, tổ chức, phương tiện thông tin đại chúng thì ghi rõ tên, địa chỉ cơ quan, tổ chức, phương tiện thông tin đại chúng cung cấp thông tin về tội phạm.

*Mẫu số: 07*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

**QUYẾT ĐỊNH THAY ĐỔI CẤP PHÓ**
**GIẢI QUYẾT TỐ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM**(1)

Tôi:.....
Chức vụ:.....
Căn cứ .....
.....
.....

Căn cứ Điều(2)....., Điều 49 và Điều 145 Bộ luật Tố tụng hình sự,

**QUYẾT ĐỊNH**:

Thay đổi ông/bà: .....
Chức vụ: .....
tại Quyết định phân công cấp phó giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm số:.....
ngày..... tháng..... năm..... của:.....
.....

Nay phân công ông/bà: .....
Chức vụ:.....
tiến hành giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm .....
.....
.....
.....

Cấp phó có Quyết định thay đổi phải bàn giao đầy đủ hồ sơ và tài liệu có liên quan đến vụ việc cho cấp phó được phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm theo Quyết định này. Cấp phó được phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều(2)....., Điều 145 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự.

***Nơi nhận:*** .....
- VKS.....
-.....
- Hồ sơ 02 bản.

(1) Dùng cho cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra;
(2) Ghi rõ Điều 39 hoặc Điều 40 BLTTHS.

*Mẫu số: 08*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... *....., ngày..... tháng..... năm.....*

**QUYẾT ĐỊNH THAY ĐỔI CÁN BỘ ĐIỀU TRA**
**GIẢI QUYẾT TỐ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM**(1)

Tôi:.....
Chức vụ:.....
Căn cứ .....
.....
.....;
Căn cứ Điều(2)....., Điều 51 và Điều 145 Bộ luật Tố tụng hình sự,

**QUYẾT ĐỊNH**:

Thay đổi ông/bà:
1. .....
2. .....
3. .....
là Cán bộ điều tra thuộc .....
tại Quyết định phân công Cán bộ điều tra giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm số:.....
ngày..... tháng..... năm..... của: .....
Nay phân công ông/bà:
1. .....
2. .....
3. .....
là Cán bộ điều tra thuộc .....
tiến hành giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.....
.....
.....
.....

Cán bộ điều tra có Quyết định thay đổi phải bàn giao đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến vụ việc cho Cán bộ điều tra được phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm theo Quyết định này. Cán bộ điều tra được phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều(2)....., Điều 145 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự.

***Nơi nhận:***
- VKS.....
-.....
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(1) Dùng cho cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra;
(2) Ghi rõ Điều 39 hoặc Điều 40 BLTTHS.

*Mẫu số: 09*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN TIẾP NHẬN NGUỒN TIN VỀ TỘI PHẠM

Hồi..... giờ..... ngày ..... tháng ..... năm..... tại.....
.....

Chúng tôi gồm:

1. .....
2. .....
3. .....

thuộc Cơ quan.....

Căn cứ các điều 133, 144, 145 và 146 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành lập biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của ông/bà:

Họ tên:..... Giới tính: .....

Tên gọi khác: .....

Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại .....

Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....

Nghề nghiệp: .....

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....

cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp:.....

Nơi cư trú: .....
.....

Nội dung tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cùng với việc tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố, ông/bà..... nộp kèm theo đồ vật, tài liệu (*nếu có*) gồm:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chúng tôi tiến hành tạm giữ đồ vật, tài liệu trên để xử lý theo quy định của pháp luật.

Việc tiếp nhận nguồn tin về tội phạm kết thúc hồi.... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản này đã đọc lại cho những người có tên trên nghe, công nhận đúng và ký tên dưới đây. Biên bản này được lập thành ba bản, một bản giao cho người tố giác, báo tin về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố, hai bản đưa vào hồ sơ vụ việc.

| NGƯỜI TỐ GIÁC, BÁO TIN VỀ TỘI PHẠM | NGƯỜI TIẾP NHẬN TIN |
|---|---|

*Mẫu số: 10*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

**THÔNG BÁO**
**Về việc tiếp nhận**(1).....

Kính gửi:(2).....
.....

Ngày..... tháng..... năm....., Cơ quan.....
..... đã tiếp nhận(1).....của(3):
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Nội dung(1).....:
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Căn cứ các điều 36, 145 và 146 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan.....
.....
đang tiến hành kiểm tra, xác minh nội dung trên.

***Nơi nhận:***
- VKS.....
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(1) Ghi rõ: Tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố;
(2) Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền;
(3) Nếu là tố giác, tin báo về tội phạm của cá nhân thì ghi rõ: Họ tên, ngày tháng năm sinh, số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu, nghề nghiệp, nơi làm việc, nơi cư trú. Nếu là kiến nghị khởi tố hoặc tin báo về tội phạm của cơ quan, tổ chức, phương tiện thông tin đại chúng thì ghi rõ tên, địa chỉ cơ quan, tổ chức, phương tiện thông tin đại chúng cung cấp thông tin về tội phạm.

*Mẫu số: 11*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

*....., ngày..... tháng..... năm.....*

**PHIẾU CHUYỂN**
**Tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố**

Kính gửi:.....
.....

Ngày..... tháng..... năm..... Cơ quan..... đã tiếp nhận(1)..... đề ngày..... tháng..... năm..... của(2):
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tóm tắt nội dung(1).....:
.....
.....
.....
.....
.....

Xét thấy(1)..... không thuộc thẩm quyền giải quyết;
Căn cứ Điều(3)....., Điều 145 và Điều 146 Bộ luật Tố tụng hình sự,
Cơ quan ..... chuyển(1)....., kèm theo tài liệu có liên quan nêu trên cho Cơ quan..... giải quyết theo thẩm quyền và đề nghị thông báo cho..... biết kết quả.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- VKS.....
- .....
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(1) Ghi rõ: Tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố;
(2) Nếu là tố giác, tin báo về tội phạm của cá nhân thì ghi rõ: Họ tên, ngày tháng năm sinh, số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu, nghề nghiệp, nơi làm việc, nơi cư trú. Nếu là kiến nghị khởi tố hoặc tin báo của cơ quan, tổ chức, phương tiện thông tin đại chúng thì ghi rõ tên, địa chỉ cơ quan, tổ chức, phương tiện thông tin đại chúng cung cấp nguồn tin về tội phạm;
(3) Ghi rõ: Điều 36, Điều 39 hoặc Điều 40 BLTTHS.

*Mẫu số: 12*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... .....,*ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI HẠN KIỂM TRA, XÁC MINH NGUỒN TIN VỀ TỘI PHẠM

Kính gửi:.....

Ngày..... tháng..... năm..... Cơ quan.....
.....
tiếp nhận, giải quyết(1)..... của(2):
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Nội dung(1).....:
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Do tính chất phức tạp của vụ việc(3):.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

(1) Ghi rõ: Tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố;
(2) Nếu là tố giác, tin báo về tội phạm của cá nhân thì ghi rõ: Họ tên, ngày tháng năm sinh, số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu, nghề nghiệp, nơi làm việc, nơi cư trú. Nếu là kiến nghị khởi tố hoặc tin báo về tội phạm của cơ quan, tổ chức, phương tiện thông tin đại chúng thì ghi rõ tên, địa chỉ cơ quan, tổ chức, phương tiện thông tin đại chúng cung cấp thông tin về tội phạm;
(3) Ghi rõ tính chất phức tạp của vụ việc cần gia hạn kiểm tra, xác minh.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Xét cần thiết cho việc kiểm tra, xác minh;

Căn cứ Điều 36/Điều 39/Điều 40 và khoản 2 Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan .....

Đề nghị Viện kiểm sát .....

Gia hạn thời hạn kiểm tra, xác minh (1) ..... kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm..... đối với vụ việc trên.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Hồ sơ 02 bản.

.....

*Mẫu số: 13*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... .....,*ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# QUYẾT ĐỊNH TẠM ĐÌNH CHỈ VIỆC GIẢI QUYẾT NGUỒN TIN VỀ TỘI PHẠM

Tôi:.....

Chức vụ:.....

Sau khi tiến hành giải quyết(1)..... thấy(2):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....;

Căn cứ Điều(3)..... và điểm..... khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng hình sự,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tạm đình chỉ việc giải quyết(1)..... về việc:

.....

.....

.....

.....

xảy ra tại:.....

.....

***Nơi nhận:*** .....

- VKS.....
- .....
- .....
- Hồ sơ 02 bản.

(1) Ghi rõ: Tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố;
(2) Ghi rõ lý do tạm đình chỉ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố;
(3) Căn cứ thẩm quyền giải quyết nguồn tin về tội phạm quy định tại Điều 36, Điều 39 hoặc Điều 40 BLTTHS.

*Mẫu số: 14*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# QUYẾT ĐỊNH PHỤC HỒI VIỆC GIẢI QUYẾT NGUỒN TIN VỀ TỘI PHẠM

Tôi:.....
Chức vụ:.....
Căn cứ (1) .....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Căn cứ Điều(2)..... và Điều 149 Bộ luật Tố tụng hình sự,

## QUYẾT ĐỊNH:

Phục hồi việc giải quyết nguồn tin về tội phạm theo Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm số:..... ngày..... tháng..... năm..... của về việc: .....
.....
.....
.....
xảy ra tại .....
.....

Quyết định này gửi đến Viện kiểm sát.....

***Nơi nhận:***
- VKS.....
- (3).....
-.....
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(1) Ghi rõ lý do phục hồi việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố;
(2) Ghi rõ: Điều 36, Điều 39 hoặc Điều 40 BLTTHS theo thẩm quyền giải quyết nguồn tin về tội phạm;
(3) Người tố giác, báo tin về tội phạm hoặc cơ quan kiến nghị khởi tố.

*Mẫu số: 15*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# THÔNG BÁO
# KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT NGUỒN TIN VỀ TỘI PHẠM

Cơ quan .....
nhận được [1] ..... của[2]: .....
.....

Nội dung[1] .....:
.....
.....
.....
.....
.....

Cơ quan .....
đã tiến hành kiểm tra, xác minh[1] ..... nêu trên.

Căn cứ các điều 56, 145, 146 và 147 Bộ luật Tố tụng hình sự,

## THÔNG BÁO:

Kết quả giải quyết[1] ..... trên như sau:
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Thông báo này được gửi đến Viện kiểm sát.....
và[2] ..... biết.

***Nơi nhận:***
- VKS.....
- .....
- .....
- .....
- Hồ sơ 02 bản.

.....

[1] Ghi rõ: Tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố;
[2] Tên cá nhân, cơ quan, tổ chức đã tố giác, báo tin về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố; người bị tố giác, kiến nghị khởi tố.

*Mẫu số: 16*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN
# TIẾP NHẬN NGƯỜI PHẠM TỘI RA TỰ THÚ/ĐẦU THÚ(1)

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....
.....

Chúng tôi gồm:
Ông/bà:.....
Chức vụ:.....
Ông/bà:.....
.....
Ông/bà:.....
.....
..... là người chứng kiến.

Căn cứ Điều 152 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành lập biên bản về việc người thực hiện hành vi phạm tội ra tự thú/đầu thú đối với:
Họ tên:..... Giới tính: .....
Tên gọi khác: .....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú: .....
.....
(2) .....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

(1) Mẫu dùng khi người phạm tội đến tự thú hoặc đầu thú, cơ quan, tổ chức tiếp nhận phải lập biên bản theo khoản 1 Điều 152 BLTTHS;
(2) Nội dung: Ghi tóm tắt diễn biến sự việc, lời khai của người tự thú/đầu thú và những đồ vật, tài liệu thu giữ; nếu là đồ vật, tài liệu cần niêm phong thì phải niêm phong tại chỗ và ghi vào biên bản.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tình trạng sức khỏe của người phạm tội ra tự thú/đầu thú[3]:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Việc tiếp nhận người phạm tội ra tự thú/đầu thú kết thúc vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm .....

Biên bản đã đọc cho những người có tên trên nghe, công nhận đúng và cùng ký tên xác nhận dưới đây. Biên bản được lập thành hai bản đưa vào hồ sơ vụ án.

NGƯỜI PHẠM TỘI TỰ THÚ/ĐẦU THÚ NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

NGƯỜI CHỨNG KIẾN

(3) Sức khỏe bình thường hoặc có thương tích, bệnh lý.

*Mẫu số: 17*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# THÔNG BÁO
## Về việc người phạm tội.....(1)

Kính gửi:(2).....
.....

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... Cơ quan.....
..... đã tiếp nhận người phạm tội(1)..... đối với:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp:.....
Nơi cư trú:
.....

Nội dung(3):.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Căn cứ Điều 152 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan .....
.....
đã tiến hành lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú/đầu thú và thông báo cho(2).....
.....

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- VKS.....
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(1) Ghi rõ: Tự thú hoặc đầu thú;
(2) Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Cơ quan điều tra có thẩm quyền;
(3) Tóm tắt nội dung việc tự thú, đầu thú;
*Ghi chú: Mẫu dùng để thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp biết hoặc Cơ quan điều tra có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết*

*Mẫu số: 18*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... *....., ngày..... tháng..... năm.....*

# LỆNH GIỮ NGƯỜI TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

Tôi: .....
Chức vụ:.....
Căn cứ:.....
.....
.....
của.....
đã phạm vào Điều..... Bộ luật Hình sự;
Căn cứ Điều(*)....., Điều 109 và điểm..... khoản 1, 2 Điều 110 Bộ luật Tố tụng hình sự,

## RA LỆNH:

Giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp:.....
Nơi cư trú:.....
.....

Phân công ông/bà:.....
.....có trách nhiệm tổ chức thi hành Lệnh này và áp giải người bị giữ đến.....

Yêu cầu chính quyền địa phương và các đơn vị vũ trang hỗ trợ khi cần thiết để thi hành Lệnh này.

***Nơi nhận:*** .....
- VKS.....
- Người bị giữ;
- .....
- Hồ sơ 02 bản.

(*) Cơ quan điều tra căn cứ Điều 36 BLTTHS; cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra căn cứ Điều 39 BLTTHS.

Lệnh này đã được giao cho người bị giữ 01 bản vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI BỊ GIỮ
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*Mẫu số: 19*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# LỆNH BẮT NGƯỜI BỊ GIỮ TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

Tôi:.....
Chức vụ:.....
Căn cứ Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của.....
Căn cứ hành vi.....
.....
.....
.....
đã phạm vào Điều..... Bộ luật Hình sự;
Căn cứ Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày..... tháng..... năm.....;
Căn cứ Điều(*)....., Điều 109 và điểm..... khoản 2, khoản 4 Điều 110 Bộ luật Tố tụng hình sự,

## RA LỆNH:

Bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác: .....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp:.....
Nơi cư trú: .....
.....
Lệnh này gửi đến VKS.....để xét phê chuẩn.

***Nơi nhận:*** .....
- .....
- .....
- Hồ sơ 02 bản.

(*) Cơ quan điều tra căn cứ Điều 36 BLTTHS, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra căn cứ Điều 39 BLTTHS.

Lệnh này đã được giao cho người bị bắt 01 bản vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI BỊ BẮT
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*Mẫu số: 20*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# ĐỀ NGHỊ PHÊ CHUẨN
## Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp

Kính gửi:.....

Căn cứ(1):.....
.....
.....
.....
.....
.....
của.....
có dấu hiệu phạm vào Điều..... Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều(2)....., Điều 109, điểm..... khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 110 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan .....
ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp số:..... ngày..... tháng..... năm.....
đối với:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nơi cư trú:.....
.....

Ngày..... tháng..... năm..... Cơ quan.....
đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và áp giải về: .....
.....

Căn cứ khoản 4 Điều 110 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Viện kiểm sát .....
.....
phê chuẩn Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp trên.

***Nơi nhận:*** .....
- Như trên;
- Hồ sơ 02 bản.

(1) Ghi rõ căn cứ giữ người trong trường hợp khẩn cấp quy định tại điểm a, b hoặc c khoản 1 Điều 110 BLTTHS và nội dung vụ việc/vụ án xảy ra;
(2) Căn cứ thẩm quyền quy định tại Điều 36 hoặc Điều 39 BLTTHS.

*Mẫu số: 21*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN
# GIỮ NGƯỜI TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....
.....

Tôi:..... Chức vụ: .....
thuộc Cơ quan.....
được phân công chủ trì thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, cùng với:

Ông/bà:.....
.....

Ông/bà:.....
.....đại diện chính quyền/cơ quan/tổ chức chứng kiến.

Ông/bà:.....
.....là người chứng kiến.

Thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của Cơ quan(1)..... đối với:
Họ tên:..... Giới tính: .....
Tên gọi khác: .....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú: .....
.....

Sau khi xác định đúng là người có tên trong Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp trên, chúng tôi đã đọc Lệnh, giải thích Lệnh, quyền và nghĩa vụ của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Tố tụng hình sự cho mọi người cùng nghe và tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Chúng tôi đã phát hiện và tạm giữ những đồ vật, tài liệu sau (*nếu có*)(2): .....
.....
.....
.....
.....
.....

(1) Ghi rõ cơ quan có thẩm quyền giữ người trong trường hợp khẩn cấp theo Điều 110 BLTTHS;
(2) Ghi rõ tên, số lượng, tình trạng, đặc điểm của đồ vật và nơi phát hiện; nếu là giấy tờ, tài liệu phải yêu cầu người bị giữ ký tên xác nhận vào từng trang; nếu là đồ vật, tài liệu cần niêm phong thì phải niêm phong tại chỗ và ghi vào biên bản; nếu tạm giữ nhiều đồ vật, tài liệu thì dùng thêm mẫu này; nếu không thu giữ đồ vật, tài liệu gì cũng phải ghi rõ vào biên bản.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngoài những đồ vật, tài liệu trên, chúng tôi không thu giữ đồ vật, tài liệu nào khác.

Thái độ chấp hành của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tình trạng sức khỏe người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp(3):.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ý kiến của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

(3) Ghi rõ tình trạng sức khỏe bình thường hoặc có thương tích, bệnh lý.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Việc thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp kết thúc vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... và tiến hành áp giải người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp về:.....

.....

Biên bản này đã đọc cho những người có tên trên nghe, công nhận đúng và cùng ký tên xác nhận dưới đây.

Biên bản này được lập thành ba bản, một bản gửi cho Viện kiểm sát..... ....., hai bản đưa vào hồ sơ vụ án.

| | |
|---|---|
| NGƯỜI BỊ GIỮ | NGƯỜI CHỦ TRÌ THI HÀNH LỆNH |
| NGƯỜI CHỨNG KIẾN | ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN<br>(Hoặc đại diện cơ quan/tổ chức) |
| ĐẠI DIỆN GIA ĐÌNH<br>(Nếu có) | NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN |

*Mẫu số: 22*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN
# BẮT NGƯỜI BỊ GIỮ TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại .....
.....

Tôi:..... Chức vụ: .....
thuộc Cơ quan.....
được phân công chủ trì thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, cùng với:

Ông/bà.....
.....
.....

Ông/bà.....
..... là người chứng kiến.

Thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp số:.....
ngày..... tháng..... năm..... của Cơ quan .....
.....
đã được Viện kiểm sát .....
phê chuẩn theo Quyết định số:..... ngày..... tháng..... năm..... đối với:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú:.....
.....

Sau khi xác định đúng là người có tên trong Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp trên, chúng tôi đã đọc, giải thích Lệnh, quyền và nghĩa vụ của người bị bắt cho mọi người cùng nghe.

Những việc đã làm, tình hình diễn biến trong khi thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp: .....
.....
.....
.....
.....
.....

Chúng tôi đã phát hiện và tạm giữ những đồ vật, tài liệu sau (*nếu có*): .....

.....

.....

.....

.....

.....

Thái độ chấp hành của người bị bắt: .....

.....

.....

Tình trạng sức khỏe người bị bắt: .....

.....

.....

Ý kiến của người bị bắt: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Việc bản thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp kết thúc vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... Biên bản này đã đọc cho những người có tên trên nghe, công nhận đúng và cùng ký tên xác nhận dưới đây.

Biên bản này được lập thành ba bản, một bản gửi cho Viện kiểm sát.....
....., hai bản đưa vào hồ sơ vụ án.

| | |
|---|---|
| NGƯỜI BỊ BẮT | NGƯỜI CHỦ TRÌ THI HÀNH LỆNH |
| NGƯỜI CHỨNG KIẾN | NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN |
| ĐẠI DIỆN GIA ĐÌNH<br>(*Nếu có*) | ..... |

*Mẫu số: 23*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# LỆNH BẮT BỊ CAN ĐỂ TẠM GIAM

Tôi:.....
Chức vụ:.....
Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của.....
đối với..... đã có hành vi.....
.....
..... phạm vào khoản..... Điều..... Bộ luật Hình sự;
Căn cứ các điều 36, 109, 113, 119 và 173 Bộ luật Tố tụng hình sự,

## RA LỆNH:

Bắt bị can để tạm giam trong thời hạn..... tháng, kể từ ngày bắt đối với:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp:.....
Nơi cư trú:.....
.....
Phân công ông/bà:.....
tổ chức thi hành Lệnh này và giải bị can đến Trại tạm giam/Nhà tạm giữ:.....
.....
Giám thị trại tạm giam/Trưởng nhà tạm giữ nêu trên thi hành việc tạm giam bị can.
Yêu cầu chính quyền địa phương và các đơn vị vũ trang hỗ trợ khi cần thiết để thi hành Lệnh này.
Lệnh này gửi đến Viện kiểm sát..... để phê chuẩn.

***Nơi nhận*:**
- VKS……..
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam…..
- Bị can;
- Hồ sơ 02 bản.

.....

Ghi chú: Bắt bị can ngày.....tháng..... năm.....

Lệnh này đã được giao cho bị can một bản vào hồi..... giờ..... ngày…... tháng…... năm.....
BỊ CAN
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*Mẫu số: 24*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# ĐỀ NGHỊ PHÊ CHUẨN
# LỆNH BẮT BỊ CAN ĐỂ TẠM GIAM

Kính gửi:.....

Cơ quan .....
ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số:..... ngày..... tháng..... năm .....
đối với vụ án hình sự: .....
.....
.....
xảy ra tại: .....
.....
và Quyết định khởi tố bị can số:..... ngày..... tháng..... năm..... đối với bị can:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nơi cư trú:.....
.....
về tội.....
.....
.....
quy định tại khoản..... Điều..... Bộ luật Hình sự.
Kết quả điều tra xác định:.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Xét cần thiết cho việc điều tra;

Căn cứ các điều 36, 109, 113, 119 và 173 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan.....

.....

ra Lệnh bắt bị can để tạm giam số:..... ngày..... tháng..... năm .....

đối với bị can: .....

Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....

để tạm giam trong thời hạn.....tháng, kể từ ngày bắt được bị can.

Sau khi bị bắt, bị can được tạm giam tại:.....

.....

Đề nghị Viện kiểm sát.....

phê chuẩn Lệnh bắt bị can để tạm giam trên.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Hồ sơ 2 bản.

.....

*Mẫu số: 25*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN BẮT BỊ CAN ĐỂ TẠM GIAM

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại .....
.....

Tôi:.....
thuộc Cơ quan .....
.....
chủ trì thi hành Lệnh/Quyết định bắt bị can để tạm giam, cùng với ông/bà .....
.....

Ông/bà.....
..... đại diện chính quyền/cơ quan/tổ chức chứng kiến.

Ông/bà.....
..... là người chứng kiến.

Thi hành Lệnh/Quyết định bắt bị can để tạm giam số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của Cơ quan..... đối với:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú: .....
.....

Sau khi xác định đúng là người có tên trong Lệnh/Quyết định bắt bị can để tạm giam trên đây, chúng tôi đã đọc, giải thích Lệnh/Quyết định bắt bị can để tạm giam, quyền và nghĩa vụ của người bị bắt cho mọi người cùng nghe.

Khi tiến hành khám người bị bắt, chúng tôi đã phát hiện và tạm giữ những đồ vật, tài liệu sau (*nếu có*)(1): .....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

(1) Ghi rõ tên, số lượng, tình trạng, đặc điểm của đồ vật và nơi phát hiện; nếu là giấy tờ, tài liệu thì phải yêu cầu người bị bắt ký tên xác nhận vào từng trang; nếu là đồ vật, tài liệu cần niêm phong thì phải niêm phong tại chỗ và ghi vào biên bản; nếu tạm giữ nhiều đồ vật, tài liệu thì dùng thêm mẫu biên bản này; nếu không thu giữ đồ vật, tài liệu gì cũng phải ghi rõ vào biên bản.

Ngoài những đồ vật, tài liệu trên, chúng tôi không thu giữ đồ vật, tài liệu nào khác.

Thái độ chấp hành của người bị bắt:

.....

.....

.....

Tình trạng sức khỏe của người bị bắt(2):

.....

.....

.....

Ý kiến của người bị bắt:

.....

.....

.....

Việc thi hành Lệnh/Quyết định bắt bị can để tạm giam kết thúc vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... Người chủ trì thi hành Lệnh/Quyết định bắt bị can để tạm giam đã tiến hành áp giải người bị bắt về trụ sở Cơ quan..... ..... để phục vụ công tác điều tra.

Biên bản này đã đọc cho những người có tên trên nghe, công nhận đúng và cùng ký tên xác nhận dưới đây. Biên bản này được lập thành ba bản, một bản gửi cho Viện kiểm sát....., hai bản đưa vào hồ sơ vụ án.

| | |
|---|---|
| NGƯỜI BỊ BẮT | NGƯỜI CHỦ TRÌ THI HÀNH LỆNH |
| NGƯỜI CHỨNG KIẾN | ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN<br>(*Hoặc đại diện cơ quan/tổ chức*) |
| ĐẠI DIỆN GIA ĐÌNH<br>(*Nếu có*) | NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN |

(2) Sức khỏe bình thường hoặc bị thương tích, bệnh lý.

*Mẫu số: 26*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# QUYẾT ĐỊNH TẠM GIỮ

Tôi: .....
Chức vụ:.....
Căn cứ(1): .....
.....
.....
.....
của .....
đã phạm vào Điều..... Bộ luật Hình sự;
Căn cứ các điều(2)....., 109, 117 và 118 Bộ luật Tố tụng hình sự,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tạm giữ..... ngày, kể từ..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... .....
đến..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... đối với:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú: .....
.....

Trưởng nhà tạm giữ/Giám thị trại tạm giam .....
..... thi hành Quyết định này.

***Nơi nhận:***
- VKS.....
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam.....
- Người bị tạm giữ;
- Hồ sơ 02 bản.

.....

*(1) Ghi rõ căn cứ tạm giữ quy định tại khoản 1 Điều 117 BLTTHS*
*(2) Căn cứ thẩm quyền quy định tại Điều 36 hoặc Điều 39 BLTTHS*

Quyết định này đã được giao cho người bị tạm giữ một bản vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng ..... năm.....

NGƯỜI BỊ TẠM GIỮ
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*Mẫu số: 27*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# QUYẾT ĐỊNH GIA HẠN TẠM GIỮ

(Lần thứ..... )

Tôi:.....

Chức vụ:.....

Tiếp theo Quyết định tạm giữ/gia hạn tạm giữ số:..... ngày..... tháng..... năm.....

của.....

Xét cần thiết cho việc điều tra;

Căn cứ các điều(*)....., 109, 117 và 118 Bộ luật Tố tụng hình sự,

## QUYẾT ĐỊNH:

Gia hạn tạm giữ 03 ngày, kể từ.....giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

đến..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... đối với:

Họ tên:..... Giới tính:.....

Tên gọi khác: .....

Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....

Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....

Nghề nghiệp: .....

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....

cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....

Nơi cư trú:.....

.....

Trưởng nhà tạm giữ/Giám thị trại tạm giam .....

..... thi hành Quyết định này.

Quyết định này gửi đến Viện kiểm sát.....

để xét phê chuẩn.

.....

***Nơi nhận:***
- VKS.....
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam.....
- Người bị tạm giữ;
- Hồ sơ 02 bản.

*(*) Căn cứ vào thẩm quyền quy định tại Điều 36 hoặc Điều 39 BLTTHS.*

---

Quyết định này đã được giao cho người bị tạm giữ một bản vào hồi..... giờ.... ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI BỊ TẠM GIỮ
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*Mẫu số: 28*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# ĐỀ NGHỊ PHÊ CHUẨN QUYẾT ĐỊNH GIA HẠN TẠM GIỮ
(Lần thứ..... )

Kính gửi:.....

Tiếp theo Quyết định(1)..... số: .....
ngày..... tháng..... năm.....của.....
..... đối với:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nơi cư trú: .....
.....

Căn cứ .....
.....
.....

Xét cần thiết cho việc điều tra,

Căn cứ Điều(2)....., Điều 117 và khoản 2 Điều 118 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Cơ quan .....
ra Quyết định gia hạn tạm giữ lần thứ(3)..... số:..... ngày..... tháng..... năm.....
đối với: .....

Thời hạn gia hạn tạm giữ:..... ngày, kể từ..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....
đến..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Tạm giữ tại: .....

Đề nghị Viện kiểm sát.....
phê chuẩn Quyết định gia hạn tạm giữ trên.

***Nơi nhận:*** .....
- Như trên;
- Hồ sơ 02 bản.

(1) Ghi rõ: Quyết định tạm giữ hoặc Quyết định gia hạn tạm giữ lần thứ nhất;
(2) Căn cứ thẩm quyền quy định tại Điều 36 hoặc Điều 39 BLTTHS;
(3) Ghi rõ: Quyết định gia hạn tạm giữ lần thứ nhất hoặc lần thứ hai.

*Mẫu số: 29*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

*....., ngày..... tháng..... năm.....*

# LỆNH TẠM GIAM[1]

Tôi:.....
Chức vụ:.....
Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của .....
đối với..... đã có hành vi .....
.....
.....
phạm vào khoản..... Điều..... Bộ luật Hình sự;
Căn cứ các điều 36, 109, 119 và 173 Bộ luật Tố tụng hình sự,

## RA LỆNH:

Tạm giam trong thời hạn[2]..... tháng..... ngày, kể từ ngày..... tháng..... năm.....
đến ngày..... tháng..... năm..... đối với bị can:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú:.....
.....
Giám thị trại tạm giam/Trưởng nhà tạm giữ.....
.....thi hành Lệnh này.
Lệnh này gửi đến Viện kiểm sát.....
để xét phê chuẩn.

***Nơi nhận:***
- .....
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam…..
- Bị can;
- Hồ sơ 02 bản.

.....

*(1) Biểu mẫu sử dụng trong trường hợp chuyển từ tạm giữ sang tạm giam;*
*(2) Thời gian tạm giữ được trừ vào thời hạn tạm giam.*

---

Lệnh này đã được giao cho bị can một bản vào hồi..... giờ…... ngày..... tháng….. năm.....

BỊ CAN
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*Mẫu số 30*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# ĐỀ NGHỊ PHÊ CHUẨN LỆNH TẠM GIAM(*)

Kính gửi:.....

Cơ quan .....
ra Quyết định khởi tố bị can số:..... ngày..... tháng..... năm..... đối với bị can:.....
.....
về tội:.....
.....
.....
quy định tại khoản..... Điều..... Bộ luật Hình sự.

Căn cứ kết quả điều tra xác định:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

(*) Biểu mẫu này được sử dụng trong trường hợp chuyển từ tạm giữ sang tạm giam bị can.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Căn cứ các điều 36, 109, 119 và 173 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan.....

.....

ra Lệnh tạm giam số:..... ngày..... tháng..... năm.....

Thời hạn tạm giam:..... tháng..... ngày, kể từ ngày..... tháng..... năm .....

Tạm giam tại: .....

.....

Đối với bị can:

Họ tên:..... Giới tính:.....

Tên gọi khác:.....

Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....

Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....

Nơi cư trú:.....

.....

Đề nghị Viện kiểm sát .....

phê chuẩn Lệnh tạm giam trên.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Hồ sơ 02 bản.

.....

*Mẫu số: 31*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# ĐỀ NGHỊ GIA HẠN TẠM GIAM
(Lần thứ..... )

Kính gửi:.....

Cơ quan điều tra/Viện kiểm sát..... .....
đã ra Lệnh/Quyết định(*)..... số:..... ngày..... tháng..... năm.....

Tạm giam trong thời hạn..... tháng..... ngày, kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm..... đối với bị can:

Họ tên:..... Giới tính:.....

Tên gọi khác:.....

Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....

Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....

Nghề nghiệp: .....

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....

cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....

Nơi cư trú: .....

.....

Xét thấy vụ án có nhiều tình tiết phức tạp, cần phải có thời gian dài hơn cho việc điều tra và không có căn cứ để thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp tạm giam;

Căn cứ Điều 36, Điều 119 và Điều 173 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan..... ..... đề nghị Viện kiểm sát..... gia hạn tạm giam: ..... tháng..... ngày, kể ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm..... đối với bị can:.....

Tạm giam tại:.....

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(*) Ghi rõ: Lệnh bắt bị can để tạm giam hoặc Lệnh tạm giam của Cơ quan điều tra, Quyết định tạm giam hoặc Quyết định gia hạn tạm giam của Viện kiểm sát.

*Mẫu số: 32*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# GIẤY CAM ĐOAN
## Thực hiện các nghĩa vụ khi được áp dụng biện pháp
(1) .....

Kính gửi:(2) .....

Tên tôi là:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú: .....
Có hành vi phạm tội: .....
.....

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại .....
.....

Tôi xin cam đoan thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản..... Điều..... (3) Bộ luật Tố tụng hình sự khi được áp dụng biện pháp ngăn chặn(1) ..... như sau:

1. Có mặt theo giấy triệu tập của Cơ quan điều tra, trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan;

2. Không bỏ trốn hoặc tiếp tục phạm tội;

3. Không mua chuộc, cưỡng ép, xúi giục người khác khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật; không tiêu hủy, giả mạo chứng cứ, tài liệu, đồ vật của vụ án, tẩu tán tài sản liên quan đến vụ án; không đe dọa, khống chế, trả thù người làm chứng, bị hại, người tố giác tội phạm và người thân thích của những người này.

4.(4) .....
.....

Trường hợp tôi vi phạm nghĩa vụ cam đoan trên thì bị tạm giam (*và số tiền đã đặt bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước nếu áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm*).

NGƯỜI CAM ĐOAN
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

---

(1) Ghi rõ: Bảo lĩnh, đặt tiền để bảo đảm hoặc cấm đi khỏi nơi cư trú;
(2) Cơ quan điều tra thụ lý vụ án;
(3) Khoản 3 Điều 121, khoản 2 Điều 122 hoặc khoản 2 Điều 123 BLTTHS;
(4) Ghi rõ: "*4. Không đi khỏi nơi cư trú nếu không được cơ quan đã ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho phép*" nếu áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

*Mẫu số: 33*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC BẢO LĨNH

Tôi: .....
Chức vụ: .....
Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của.....
và Quyết định phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của.....
đối với bị can:.....
đã có hành vi:.....
..... phạm vào khoản..... Điều..... Bộ luật Hình sự;
Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và nhân thân của bị can:
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
Xét Giấy cam đoan nhận bảo lĩnh ngày..... tháng..... năm..... của(*).....
.....
.....
và Giấy cam đoan thực hiện các nghĩa vụ ngày..... tháng..... năm..... của bị can;
Căn cứ các điều 36, 109 và 121 Bộ luật Tố tụng hình sự,

## QUYẾT ĐỊNH:

Giao cho .....
.....
được nhận bảo lĩnh bị can:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác: .....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú:.....
.....
Thời hạn bảo lĩnh:..... tháng, kể từ ngày..... tháng..... năm.....

Cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân nhận bảo lĩnh để bị can vi phạm nghĩa vụ đã cam đoan thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị phạt tiền theo quy định của pháp luật. Trường hợp bị can vi phạm nghĩa vụ cam đoan thì bị tạm giam.

Quyết định này gửi đến Viện kiểm sát.....để phê chuẩn.

***Nơi nhận:***
- VKS.....
- Bị can;
- Người, cơ quan, tổ chức nhận bảo lĩnh;
- Hồ sơ 02 bản.

.....

*(*) Ghi rõ tên cơ quan, tổ chức, cá nhân, địa chỉ, quan hệ với bị can.*

Quyết định này đã được giao cho bị can một bản vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

BỊ CAN
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*Mẫu số: 34*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# ĐỀ NGHỊ PHÊ CHUẨN QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC BẢO LĨNH

Kính gửi:.....

Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của.....
và Quyết định phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của..... đối với bị can:
Họ và tên:..... Giới tính: .....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Nơi cư trú:.....
đã có hành vi:.....
..... phạm vào khoản..... Điều..... Bộ luật Hình sự;

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và nhân thân của bị can(1):.....
.....
.....
.....
.....

Căn cứ Giấy cam đoan nhận bảo lĩnh ngày..... tháng..... năm..... của(2):.....
.....
và Giấy cam đoan thực hiện các nghĩa vụ ngày..... tháng..... năm..... của bị can;

Xét thấy việc tạm giam đối với bị can không cần thiết,

Căn cứ các điều 36, 109 và 121 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan .....
..... ra Quyết định về việc bảo lĩnh số:.....
ngày..... tháng..... năm..... đối với bị can:.....

Đề nghị Viện kiểm sát.....
phê chuẩn Quyết định về việc bảo lĩnh trên.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(1) Ghi rõ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và nhân thân của bị can;
(2) Cá nhân, cơ quan, tổ chức nhận bảo lĩnh.

*Mẫu số: 35*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC ĐẶT TIỀN ĐỂ BẢO ĐẢM

Tôi:.....
Chức vụ:.....
Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của.....
và Quyết định phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của.....
đối với bị can.....
đã có hành vi.....
.....
.....
..... phạm vào khoản..... Điều..... Bộ luật Hình sự;
Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân và tình trạng tài sản của bị can:.....
.....
.....
.....
.....
.....
(*) .....
.....
.....
.....
Xét Giấy cam đoan thực hiện các nghĩa vụ ngày..... tháng..... năm..... của bị can;
Căn cứ các điều 36, 109 và 122 Bộ luật Tố tụng hình sự,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm đối với bị can:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....
Nghề nghiệp: .....

(*) Ghi rõ: Xét giấy cam đoan ngày, tháng, năm của người thân thích của bị can là ông/bà:…, địa chỉ;… trong trường hợp người thân thích của bị can được Cơ quan điều tra chấp thuận cho đặt tiền để bảo đảm quy định tại khoản 5 Điều 122 BLTTHS.

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú: .....
.....

Số tiền được đặt là: .....
*(ghi bằng chữ)* .....
để bảo đảm thực hiện các nghĩa vụ mà bị can đã cam đoan.

Thời hạn đặt tiền để bảo đảm là:..... tháng, kể từ ngày..... tháng..... năm.....

Bị can vi phạm nghĩa vụ đã cam đoan quy định tại khoản 2 Điều 122 Bộ luật Tố tụng hình sự thì bị tạm giam và số tiền đã đặt bị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Quyết định này gửi đến Viện kiểm sát.....
..... để phê chuẩn.

***Nơi nhận:***
- VKS.....
- Bị can
- Hồ sơ 02 bản

.....

Quyết định này đã được giao cho bị can một bản vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

BỊ CAN

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*Mẫu số: 36*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# ĐỀ NGHỊ PHÊ CHUẨN
## Quyết định về việc đặt tiền để bảo đảm

Kính gửi:.....

Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của.....
và Quyết định phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của ..... đối với bị can:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nơi cư trú:.....
đã có hành vi.....
.....
..... phạm vào khoản..... Điều..... Bộ luật Hình sự;
Căn cứ(*).....
.....
.....
.....
Xét Giấy cam đoan thực hiện các nghĩa vụ ngày..... tháng..... năm..... của bị can:
Xét thấy việc tạm giam đối với bị can không còn cần thiết,
Căn cứ các điều 36, 109 và 122 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan.....
..... ra Quyết định về việc đặt tiền để bảo đảm số:..... ngày..... tháng..... năm..... đối với bị can:.....
Đề nghị Viện kiểm sát.....
phê chuẩn Quyết định về việc đặt tiền để bảo đảm trên.

***Nơi nhận:*** .....
- Như trên;
- Hồ sơ 02 bản.

(*) Ghi rõ: Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân của bị can và tình trạng tài sản của bị can.
Trường hợp người thân thích của bị can đặt tiền để bảo đảm thì ghi rõ: Căn cứ giấy cam đoan ngày, tháng, năm của người thân thích của bị can.

*Mẫu số: 37*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN VỀ VIỆC ĐẶT TIỀN ĐỂ BẢO ĐẢM

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại .....
.....

Chúng tôi gồm:
Ông/bà:..... Điều tra viên
thuộc Cơ quan.....
Ông/bà:.....
.....
(1) .....
.....
.....
.....
.....

Thi hành Quyết định về việc đặt tiền để bảo đảm số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của Cơ quan.....
và Quyết định phê chuẩn số:..... ngày..... tháng..... năm..... của Viện kiểm sát
.....

Tiến hành lập biên bản về việc đặt tiền để bảo đảm cho bị can:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú: .....
.....

Sau khi giải thích quyền và nghĩa vụ của bị can được áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm và nghĩa vụ cam đoan của người thân thích của bị can theo quy định tại Điều 122 Bộ luật Tố tụng hình sự, chúng tôi đã tiến hành nhận số tiền để bảo đảm dưới đây(2):
.....
.....
.....

(1) Ghi rõ họ tên, địa chỉ, quan hệ với bị can trong trường hợp người thân thích của bị can nhận đặt tiền để bảo đảm cho bị can;
(2) Ghi rõ số lượng tiền, mệnh giá tiền bằng số và bằng chữ.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Việc giao nhận tiền để bảo đảm kết thúc vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm .....

Biên bản này đã đọc cho những người có tên trên nghe, công nhận đúng và cùng ký tên xác nhận dưới đây.

Biên bản này lập thành năm bản, một bản giao cho bị can, một bản giao cho người đặt tiền để bảo đảm, một bản gửi Viện kiểm sát....., một bản giao cho cơ quan quản lý tài sản, một bản đưa vào hồ sơ vụ án.

| NGƯỜI ĐẶT TIỀN | NGƯỜI NHẬN TIỀN | NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN |
|---|---|---|

*Mẫu số: 38*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# ĐỀ NGHỊ
## Ra Quyết định trả lại tiền đã đặt để bảo đảm

Kính gửi: Viện kiểm sát.....

Cơ quan .....
đã ra Quyết định về việc đặt tiền để bảo đảm số:..... ngày..... tháng..... năm.....
đối với bị can..... đã có hành vi .....
.....
.....
phạm vào khoản..... Điều..... Bộ luật Hình sự;

Xét thấy bị can đã chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ đã cam đoan;

Căn cứ Điều 36 và Điều 122 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan.....
.....
đề nghị Viện kiểm sát .....
ra Quyết định trả lại số tiền đã đặt để bảo đảm cho bị can:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú:.....
.....

Số tiền được trả lại là:.....
*(ghi bằng chữ)*.....

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Bị can;
- Hồ sơ 02 bản.

.....

*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# LỆNH CẤM ĐI KHỎI NƠI CƯ TRÚ

Tôi: .....
Chức vụ: .....
Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của .....
đối với..... đã có hành vi .....
.....
phạm vào khoản..... Điều..... Bộ luật Hình sự;
Xét thấy: .....
.....
Căn cứ các điều 36, 109 và 123 Bộ luật Tố tụng hình sự,

## RA LỆNH:

Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị can:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác: .....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú: .....
.....
Bị can chỉ được phép cư trú tại: .....
..... kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....
Giao bị can cho (Chính quyền xã/phường/thị trấn/đơn vị Quân đội): .....
..... để quản lý, theo dõi bị can.

Nếu chưa được sự đồng ý của chính quyền xã/phường/thị trấn nơi bị can cư trú hoặc đơn vị Quân đội đang quản lý bị can và chưa có giấy phép của Cơ quan điều tra đã ra Lệnh này, thì bị can không được đi khỏi nơi cư trú hoặc đơn vị Quân đội đang quản lý bị can. Trường hợp bị can vi phạm nghĩa vụ cam đoan quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự thì bị tạm giam.

***Nơi nhận*:**
- VKS.....
- UBND xã/phường/thị trấn hoặc đơn vị Quân đội đang quản lý bị can;
- Bị can;
- Hồ sơ 02 bản.

.....

Lệnh này đã được giao cho bị can một bản vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....
BỊ CAN
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*Mẫu số: 40*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# THÔNG BÁO
## Về việc áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú

Kính gửi:(*) .....
.....

Cơ quan. .....
thông báo về việc áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị can:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú/Đơn vị Quân đội đang quản lý bị can: .....
.....
đã có hành vi:.. .....
. .....
.....
phạm vào khoản..... Điều..... Bộ luật Hình sự, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày..... tháng.... năm..... đến ngày..... tháng.... năm.....

Giao bị can cho(*):. .....
để quản lý, theo dõi bị can. Nếu bị can vi phạm nghĩa vụ cam đoan, yêu cầu chính quyền xã, phường, thị trấn nơi bị can cư trú hoặc đơn vị Quân đội đang quản lý bị can phải báo ngay cho cơ quan đã ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú biết để xử lý theo thẩm quyền, điện thoại liên hệ số:..... , gặp Điều tra viên thụ lý vụ án để giải quyết.

***Nơi nhận:*** .....
- Như trên;
- Hồ sơ 02 bản.

(*) Chính quyền xã, phường, thị trấn nơi bị can cư trú hoặc đơn vị Quân đội đang quản lý bị can.

*Mẫu số: 41*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# GIẤY PHÉP TẠM THỜI ĐI KHỎI NƠI CƯ TRÚ

Cơ quan .....

Xét đơn đề nghị về việc tạm thời đi khỏi nơi cư trú của bị can: .....

.....

và sự đồng ý của(*) .....

Căn cứ.....

.....;

.....;

Căn cứ Điều 36 và Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự,

## QUYẾT ĐỊNH:

Cho phép bị can được tạm thời đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày.....tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm..... để.....

..... đối với bị can:

Họ tên:..... Giới tính:.....

Tên gọi khác:.....

Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....

Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....

Nghề nghiệp:..... Số điện thoại liên hệ:.....

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....

cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....

Nơi cư trú/đơn vị Quân đội đang quản lý bị can: .....

.....

Hết thời hạn trên, bị can phải có mặt tại nơi cư trú/đơn vị Quân đội đang quản lý bị can theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số:..... ngày..... tháng..... năm..... của Cơ quan

.....

Nếu bị can vi phạm nghĩa vụ cam đoan quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự thì bị tạm giam .....

***Nơi nhận:***
- VKS.....
- UBND.....
- Đơn vị Quân đội quản lý bị can;
- Bị can;
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(*) Ghi rõ chính quyền xã/phường/thị trấn nơi bị can cư trú hoặc đơn vị Quân đội quản lý bị can.

*Mẫu số: 42*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# QUYẾT ĐỊNH TẠM HOÃN XUẤT CẢNH

*Ảnh 4 x 6 cm*
*(nếu có)*

Tôi:.....
Chức vụ:.....
Căn cứ(1):.....
.....
.....
.....

Căn cứ Điều 36 và Điều 124 Bộ luật Tố tụng hình sự,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tạm hoãn xuất cảnh đối với:
Họ tên(2):..... Giới tính: .....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú:.....
.....

Thời hạn tạm hoãn xuất cảnh kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm..... để phục vụ việc xác minh, điều tra. Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, bị can nêu trên có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này gửi đến(3) .....
và Viện kiểm sát.....

Khi cần thiết, Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh liên hệ với Điều tra viên.....
..... thụ lý vụ án, số điện thoại liên hệ:.....

***Nơi nhận:***
- VKS.....
- Người bị tạm hoãn xuất cảnh;
- (2).....
-.....
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(1) Ghi rõ căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 124 BLTTHS;
(2) Người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố hoặc bị can;
(3) Cơ quan có thẩm quyền quản lý xuất nhập cảnh.

*Mẫu số: 43*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

*....., ngày..... tháng..... năm.....*

# THÔNG BÁO
## Về việc áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh

Kính gửi:.....
.....

Căn cứ Điều 124 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan .....
.....
đã ra Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số:..... ngày..... tháng..... năm..... đối với:
Họ tên:..... Giới tính: .....
Tên gọi khác: .....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp:.....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp:.....
Nơi cư trú:.....
.....

Thời hạn tạm hoãn xuất cảnh kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm..... để phục vụ hoạt động kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm và điều tra, xử lý tội phạm.

Cơ quan..... thông báo cho Viện kiểm sát..... biết trước khi thi hành.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Hồ sơ 02 bản.

.....

*Mẫu số: 44*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# QUYẾT ĐỊNH THAY THẾ BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN

Tôi:.....
Chức vụ:.....
Căn cứ hành vi.....
.....
của.....
đã phạm vào khoản..... Điều..... Bộ luật Hình sự, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn
.....
Nay xét thấy(1) .....
.....;
Căn cứ Điều 36 và Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự,

## QUYẾT ĐỊNH:

Thay thế biện pháp ngăn chặn .....
bằng biện pháp ngăn chặn..... đối với:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác: .....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú: .....
.....
Nội dung biện pháp ngăn chặn và thời gian áp dụng:. .....
.....
Giao(2) .....
..... thi hành Quyết định này.

***Nơi nhận:***
- VKS.....
- Bị can
-.....
- Hồ sơ 02 bản.

.....

*(1) Ghi rõ lý do thay thế biện pháp ngăn chặn;*
*(2) Trưởng nhà tạm giữ/Giám thị trại tạm giam hoặc giao bị can cho chính quyền xã/phường/thị trấn hoặc đơn vị Quân đội đang quản lý hoặc giao cho cá nhân/cơ quan/tổ chức nhận bảo lĩnh hoặc giao cho người thân thích đặt tiền để bảo đảm.*

Quyết định này đã được giao cho bị can một bản vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....
BỊ CAN
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*Mẫu số: 45*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# QUYẾT ĐỊNH HỦY BỎ BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN

Tôi:.....
Chức vụ:.....
Căn cứ .....
.....
.....
.....;

Căn cứ Điều 36 và Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự,

## QUYẾT ĐỊNH:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn(1) .....
theo Quyết định/Lệnh..... số:.....
ngày..... tháng..... năm..... của.....
..... đối với:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp:.....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp:.....
Nơi cư trú:.....
.....

Giao(2) .....
..... thi hành Quyết định này.

***Nơi nhận:***
- VKS.....
- Người bị tạm giữ/bị can;
- .....
- Hồ sơ 02 bản.

.....

*(1) Tạm giữ/cấm đi khỏi nơi cư trú/tạm hoãn xuất cảnh;*
*(2) Trưởng nhà tạm giữ/Giám thị trại tạm giam hoặc giao bị can cho chính quyền xã/phường/thị trấn quản lý hoặc giao cho đơn vị Quân đội đang quản lý hoặc giao cho cá nhân/tổ chức nhận bảo lĩnh hoặc người thân thích đặt tiền để bảo đảm.*

Quyết định này đã được giao cho người bị tạm giữ/bị can một bản vào hồi..... giờ..... ngày.... tháng.... năm.....

NGƯỜI BỊ TẠM GIỮ/BỊ CAN
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*Mẫu số: 46*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# ĐỀ NGHỊ HỦY BỎ BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN(1)

Kính gửi:.....

Căn cứ(2):.....
.....
.....
.....
.....

Căn cứ Điều 36 và Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự,
Cơ quan .....
đề nghị Viện kiểm sát .....
Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn(3) .....
theo Quyết định/Lệnh..... số: .....
ngày..... tháng..... năm..... của .....
và Quyết định phê chuẩn số:..... ngày..... tháng..... năm..... của Viện kiểm sát
..... đối với:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....
Nghề nghiệp:.....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp:.....
Nơi cư trú:.....
.....

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(1) Biện pháp ngăn chặn do Viện kiểm sát phê chuẩn trong giai đoạn điều tra thì việc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn do Viện kiểm sát quyết định;
(2) Ghi rõ căn cứ để hủy bỏ biện pháp ngăn chặn;
(3) Gia hạn tạm giữ (lần thứ nhất hoặc thứ hai), tạm giam, bảo lĩnh hoặc đặt tiền để bảo đảm.

*Mẫu số: 47*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# ĐỀ NGHỊ THAY THẾ BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN(1)

Kính gửi:.....

Căn cứ(2):.....
.....
.....
.....

Căn cứ Điều 36 và Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự,
Cơ quan.....
đề nghị Viện kiểm sát.....
thay thế biện pháp ngăn chặn(3).....
theo Quyết định/Lệnh..... số:.....
ngày..... tháng..... năm..... của.....
và Quyết định phê chuẩn số:..... ngày..... tháng..... năm..... của Viện kiểm sát.....
.....

Bằng biện pháp ngăn chặn:..... .....
..... .....

Thời gian áp dụng:..... đối với:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....
Nghề nghiệp:.....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp:.....
Nơi cư trú:.....
.....

***Nơi nhận:*** .....
- Như trên;
- Hồ sơ 02 bản.

(1) Biện pháp ngăn chặn do Viện kiểm sát phê chuẩn trong giai đoạn điều tra thì việc thay thế biện pháp ngăn chặn do Viện kiểm sát quyết định;
(2) Ghi rõ căn cứ để thay thế biện pháp ngăn chặn;
(3) Gia hạn tạm giữ (lần thứ nhất hoặc thứ hai), tạm giam, bảo lĩnh hoặc đặt tiền để bảo đảm.

*Mẫu số: 48*
*BH theo TT số 61/2017/TT-BCA*
*ngày 14/12/2017*

.....
.....

Số:.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

# QUYẾT ĐỊNH TRẢ TỰ DO

Tôi: .....
Chức vụ: .....
Căn cứ hành vi .....
.....
.....
của .....
phạm vào Điều ..... Bộ luật Hình sự, đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo (1) .....
của .....
Sau khi tiến hành điều tra, có căn cứ xác định .....
.....
.....;
Căn cứ Điều 36 và khoản ..... Điều .....(2) Bộ luật Tố tụng hình sự,

## QUYẾT ĐỊNH:

Trả tự do đối với:
Họ tên: ..... Giới tính: .....
Tên gọi khác: .....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch: .....; Dân tộc: .....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú: .....
.....
Giao cho: .....
..... thi hành Quyết định này.

***Nơi nhận:***
- VKS.....
- Người được trả tự do;
- Hồ sơ 02 bản.

.....

*(1) Ghi rõ: Lệnh/quyết định… số:… ngày, tháng, năm hoặc Biên bản bắt người phạm tội quả tang;*
*(2) Ghi rõ khoản 4 Điều 110, Điều 111, khoản 1 Điều 114, khoản 4 Điều 117 hoặc khoản 3 Điều 118 BLTTHS.*

---

Quyết định này đã được giao cho người được trả tự do một bản vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI ĐƯỢC TRẢ TỰ DO
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

(Xem tiếp Công báo số 1047 + 1048)

**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

| | |
|---|---|
| Địa chỉ: | Số 01, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội |
| Điện thoại liên hệ: | |
| - Nội dung: | 080.44417 |
| - Phát hành: | 080.48543 |
| Email: | congbao@chinhphu.vn |
| Website: | http://congbao.chinhphu.vn |
| In tại: | Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng |

Giá: 10.000 đồng